

MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Ngày 14/04/2017, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (SGDCK Tp.HCM) đã cấp Quyết định số **126/QĐ-SGDHCM** cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam niêm yết cổ phiếu trên HOSE. Theo dự kiến, ngày **21/04/2017** cổ phiếu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sẽ chính thức giao dịch với mã chứng khoán **PLX**.

Để giúp quý độc giả có thêm thông tin, SGDCK Tp.HCM xin giới thiệu một số nét chính về lịch sử thành lập, quá trình hoạt động và những kết quả kinh doanh đáng chú ý của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam trong thời gian qua.

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG

Tên gọi: **TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM**
Tên tiếng Anh: Vietnam National Petroleum Group
Tên viết tắt: **PETROLIMEX**
Trụ sở chính: Số 1, Phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-4) 3851 2603 Fax: (84-4) 3851 9203
Website: <http://petrolimex.com.vn>

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0100107370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 05/05/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 15/12/2016.

Vốn Điều lệ: 12.938.780.810.000 đồng (Mười hai nghìn chín trăm ba mươi tám tỷ bảy trăm tám mươi triệu tám trăm mười nghìn đồng)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Năm	Thành lập và phát triển
12/01/1956	Thành lập Tổng Công ty Xăng dầu mỡ (tiền thân của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ngày nay) thuộc Bộ Thương nghiệp
01/1970	Thành lập Tổng Công ty Xăng dầu
17/04/1995	Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 224/TTg của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở hợp nhất Tổng Công ty Xăng dầu với Công ty Dầu lửa Trung Ương.
31/05/2011	Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hoá và cơ cấu lại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam để hình thành Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.
28/07/2011	Đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).
20/11/2011	Đại hội đồng cổ đông Petrolimex họp phiên đầu tiên thành lập Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Petrolimex chính thức chuyển sang mô hình công ty cổ phần và tập đoàn kinh tế đa sở hữu theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
05/2016	Phát hành hơn 103,5 triệu cổ phiếu cho Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam với giá 39.017 đồng/cổ

phiếu, thu về số tiền hơn 4.039 tỷ đồng và nâng vốn điều lệ lên hơn 11.388 tỷ đồng.

2. Phạm vi và lĩnh vực hoạt động của Petrolimex

Một số ngành nghề kinh doanh chính của Petrolimex theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới nhất bao gồm:

- Sản xuất, kinh doanh xăng dầu (xuất nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu);
- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hóa dầu, khí hóa lỏng;
- Vận tải xăng dầu;
- Xây lắp các công trình xăng dầu, lọc – hóa dầu; Dịch vụ xăng dầu;
- Đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác để kinh doanh các ngành nghề mà Petrolimex đang kinh doanh

3. Cơ cấu tổ chức:

- 01 Văn phòng Tập đoàn:
Trong đó gồm: Văn phòng Đại diện tại TP.Hồ Chí Minh
Văn phòng Đại diện tại Campuchia;
- 46 Công ty con (TNHH MTV) do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ và 22 chi nhánh trực thuộc các công ty:
Trong đó gồm: 44 Công ty TNHH MTV trong nước
01 Công ty TNHH MTV tại Singapore, 01 Công ty TNHH MTV tại Lào;
- 20 Công ty con (CTCP) do Tập đoàn sở hữu trên 50% vốn điều lệ và/ hoặc nắm giữ quyền kiểm soát:
Trong đó gồm: 17 CTCP do Tập đoàn sở hữu trên 50% vốn
03 CTCP do Tập đoàn nắm giữ quyền kiểm soát;
- 05 Công ty liên doanh, liên kết do Tập đoàn sở hữu trên 20% vốn điều lệ.

4. Cơ cấu cổ đông

Hiện tại, cơ cấu cổ đông của Petrolimex gồm 2 cổ đông lớn, bên cạnh cổ đông nhà nước là Bộ Công thương (sở hữu 75,87% cổ phần) thì Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam (sở hữu 8,001% cổ phần) là một đơn vị thành viên của JX Nippon Oil & Energy (JX NOE). JX NOE là phụ trách một trong 3 mảng cốt lõi của tập đoàn JX Holdings – Tập đoàn năng lượng số một của Nhật Bản

PHẦN II. VAI NÉT VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH CỦA PETROLIMEX

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Hiện tại, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam hoạt động chính trong bốn lĩnh vực: (i) Kinh doanh xăng dầu; (ii) Kinh doanh hóa dầu, nhựa đường, hóa chất; (iii) Kinh doanh khí hóa lỏng (gas) và (iv) Vận tải. Bên cạnh đó Tập đoàn còn hoạt động trong các lĩnh vực thiết kế và xây dựng các công trình xăng dầu và dầu khí, ngân hàng – bảo hiểm, xuất nhập khẩu tổng hợp, cơ khí, thiết bị xăng dầu, tin học viễn thông và tự động

hóa,...

(i) Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu:

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam hiện đang chiếm lĩnh khoảng 50% thị phần toàn ngành. Hoạt động kinh doanh xăng dầu hiện chiếm 61,1% Tổng lợi nhuận trước thuế của cả Tập đoàn (Theo số liệu kết quả kinh doanh năm 2016 của Tập đoàn). Đặc biệt, với mạng lưới gồm 66 công ty con và 05 công ty liên doanh, liên kết, thế mạnh của Tập đoàn là việc **sở hữu và vận hành hiệu quả chuỗi cung ứng đồng bộ cho hoạt động kinh doanh xăng dầu, từ hoạt động nhập khẩu, logistics, tới hệ thống phân phối rộng khắp cả nước.**

Nhằm đảm bảo cung ứng 50% nhu cầu xăng dầu cả nước, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sở hữu và vận hành hệ thống kho cảng hiện đại, với sức chứa lên tới 2.200.000m³, cùng với hơn 570km đường ống vận chuyển xăng dầu. Tập đoàn cũng là đơn vị duy nhất có kho ngoại quan tiếp nhận xăng dầu với **cảng tiếp nhận xăng dầu thành phẩm lớn nhất cả nước** với khả năng tiếp nhận tàu chở dầu cỡ lớn đến 150.000 DWT. Ngoài ra, trong số hơn 14.000 cửa hàng xăng dầu thuộc tất cả các thành phần kinh tế, Tập đoàn có hiện diện tại gần 5.200 cơ sở kinh doanh xăng dầu trên khắp cả nước; trong đó, sở hữu khoảng 2.400 cửa hàng bán lẻ xăng dầu và có quan hệ đại lý với hơn gần 2.800 cơ sở kinh doanh xăng dầu khác.

(ii) Lĩnh vực hóa dầu, nhựa đường, hóa chất:

Là hoạt động cốt lõi thứ hai sau kinh doanh xăng dầu, lĩnh vực hóa dầu hiện chiếm tới 13,4% tổng lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam hiện đang sở hữu 79,07% cổ phần Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex (PLC). PLC hiện là doanh nghiệp **dẫn đầu ngành nhựa đường và đứng thứ hai trong ngành mỡ nhờn Việt Nam.**

(iii) Lĩnh vực kinh doanh khí hóa lỏng (gas): Kinh doanh khí hóa lỏng (gas) cũng là một trong những hoạt động thế mạnh của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, với việc sở hữu 52,37% cổ phần Tổng Công ty Gas Petrolimex (PGC). Theo số liệu tài chính hợp nhất 09 tháng đầu năm 2016, **PGC là một trong 05 công ty phân phối xăng dầu và khí đốt lớn nhất Việt Nam**, với tổng doanh thu thuần năm 2016 đạt 2.379 tỷ đồng.

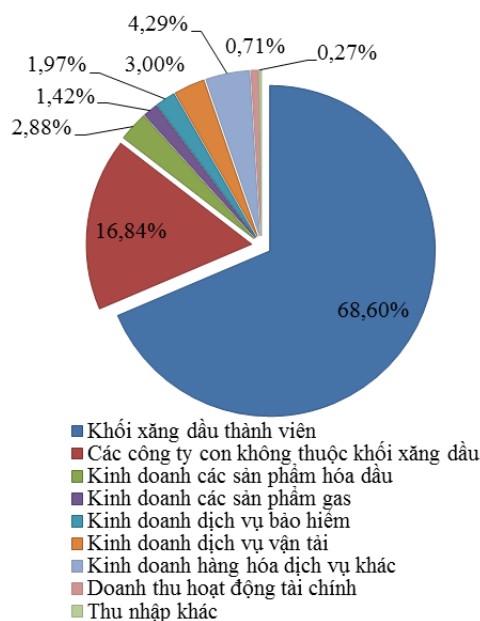
(iv) Lĩnh vực vận tải (gồm vận tải tuyến ống, vận tải thủy, vận tải bộ):

Đây cũng là một thế mạnh của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, chiếm tới 7,5% Lợi nhuận trước thuế của cả Tập đoàn. Không chỉ là dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh xăng dầu với vận tải tuyến ống, Tập đoàn còn cung cấp dịch vụ vận tải toàn diện gồm vận tải thủy và vận tải đường bộ, với hệ thống đội tàu (viễn dương, ven biển và đường sông) và đội xe chuyên nghiệp.

2. Doanh thu, chi phí qua các năm

2.1 Doanh thu:

Biểu đồ cơ cấu Doanh thu phân theo nhóm Công ty năm 2016



Nguồn: Tổng hợp từ BCTC kiểm toán năm 2016

Doanh thu của Tập đoàn đến chủ yếu từ khối các công ty xăng dầu thành viên, chiếm 68,60% tổng doanh thu. Sau đó là doanh thu từ khối các công ty con không thuộc khối xăng dầu, chiếm 16,84% tổng doanh thu. Tiếp đến là doanh thu từ khối kinh doanh các sản phẩm hóa dầu, sản phẩm gas, dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ vận tải... Hầu hết doanh thu từ các mảng này đều chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu của Tập đoàn

2.2 Chi phí:

Cơ cấu chi phí giai đoạn 2015 – 2016

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Năm 2015 (*)		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (**)	Giá trị	Tỷ trọng (**)
Giá vốn hàng bán	133.736.913.046.300	91,03	108.891.432.070.956	88,46
Chi phí tài chính	2.576.637.913.523	1,75	844.097.800.840	0,69
Chi phí bán hàng	6.849.771.826.614	4,66	7.701.328.853.813	6,26
Chi phí quản lý DN	976.916.370.537	0,66	1.016.549.078.091	0,83
Chi phí khác	308.269.519.856	0,21	159.237.718.400	0,13
Tổng cộng chi phí	144.448.508.676.830	98,32	118.612.645.522.100	96,36

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

Trong cơ cấu Tổng chi phí của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 88,46% năm 2016. Tiếp theo là chi phí bán hàng đạt 6,26% trong năm 2016 trên cơ cấu Tổng chi phí. Nguyên nhân của việc giảm chi phí giá vốn hàng bán và tăng chi phí bán hàng trong năm 2016 so với năm trước do sự biến động của giá dầu thế giới và trong nước.

3. Nguyên vật liệu

Với chức năng là đơn vị kinh doanh xăng dầu, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nhập khẩu các mặt hàng xăng dầu từ các nguồn cung cấp trong và ngoài nước rồi phân phối thông qua mạng lưới bán buôn và bán lẻ khắp cả nước. Nhập khẩu của Tập đoàn ngoài mục tiêu nhằm đảm bảo nguồn theo kế hoạch hàng năm của Tập đoàn, còn phải đảm bảo đáp ứng mức dự trữ lưu thông xăng dầu theo chỉ đạo từng thời kỳ cụ thể của Nhà nước. Cụ thể như sau:

Tập đoàn hiện đang trực tiếp kinh doanh các mặt hàng xăng dầu: xăng, diesel, dầu FO và dầu hỏa; kinh doanh nhiên liệu máy bay; hóa chất và dầu mỡ nhờn;...

Tập đoàn nhập khẩu xăng dầu vào Việt Nam cho nhu cầu xuất bán nội địa và tái xuất theo 03 phương thức:

- Nhập mua từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất với sản lượng khoảng 3 triệu m³, tấn, chiếm 35% tổng lượng hàng nhập khẩu của Tập đoàn. Vận tải xăng dầu từ Dung Quất theo 2 phương thức: Vận tải xăng dầu ven biển bằng đội tàu của Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex (PGT) cho các kho đầu mối (Bãi Cháy-K130, Nghi Hương – Bến Thủy, Khuê Mỹ, Phú Hòa, Vĩnh Nguyên, K2, Nhà Bè và Tây Nam Bộ; vận tải đường bộ trực tiếp cho nhu cầu các tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Nam và một phần Đà Nẵng.
- Nhập khẩu qua Kho ngoại quan Vân Phong từ các khách hàng gửi hàng tại kho và hàng Tập đoàn tạo nguồn qua Vân Phong với sản lượng khoảng 2 triệu m³, tấn, chiếm 25% tổng lượng hàng nhập khẩu của Tập đoàn. Vận tải từ kho Vân Phong tới các kho đầu mối đã nêu trên được thực hiện bằng đội tàu của PGT. Ngoài ra còn tổ chức vận tải bộ từ kho Vân Phong cho các địa bàn Khánh Hòa, Phú Yên và Nam Tây Nguyên.
- Nhập khẩu trực tiếp từ thị trường quốc tế tới Kho Bãi Cháy – K130 và Kho Nhà Bè bằng đội tàu “P” – MR side - của PGT với sản lượng khoảng 3,7 triệu m³, tấn, chiếm 40% tổng lượng hàng nhập khẩu của Tập đoàn. Thị trường nhập khẩu của Tập đoàn từ Singapore, Malaysia, Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan và Trung Quốc. Các nhà cung cấp nguồn hàng chính (có trên 50 nhà cung cấp trên toàn cầu) cho Tập đoàn gồm có BP, Shell, SK Energy, Unipet, Vitol, Conoco Philips, Gunvors, Petronas, Simosa,...

Ngoài nhập khẩu trực tiếp vào Việt Nam, Tập đoàn còn thực hiện buôn bán xăng dầu với các nước trong khu vực qua Công ty Petrolimex Singapore. Trong thời gian

tới, Tập đoàn có kế hoạch phát triển lại việc bán chuyên khẩu trực tiếp cho Cambodia từ thị trường nước ngoài và qua Vân Phong, Dung Quất.

4. Trình độ công nghệ

Với vai trò là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hạ nguồn xăng dầu, hiện nay Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam có một hệ thống cơ sở vật chất kinh doanh xăng dầu hạ nguồn bao phủ rộng khắp toàn quốc, từ hệ thống kho tàng, cảng nhập xuất, đường ống, cửa hàng xăng dầu tới thống vận tải xăng dầu đường thủy và đường bộ. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật của Tập đoàn phân bố tại hầu hết các tỉnh thành, nằm ở những vị trí chiến lược, tại các khu kinh tế trọng điểm trên phạm vi cả nước.

5. Vị thế của Tập đoàn trong ngành

** Là đơn vị dẫn đầu ngành kinh doanh xăng dầu Việt Nam*

Trong lĩnh vực xăng dầu, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam giữ vai trò chủ đạo trên thị trường nội địa theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, cung cấp tới 50% nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của cả nước. Cùng với 29 doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu khác, Tập đoàn bảo đảm đầy đủ và kịp thời các chủng loại xăng dầu phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an ninh quốc phòng và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

** Là tập đoàn đa ngành, đa lĩnh vực, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam dẫn đầu thị trường về nhiều lĩnh vực, ngành nghề quan trọng của nền kinh tế*

(i) *Ngành hóa dầu, nhựa đường, hóa chất:* Với việc sở hữu 79,07% cổ phần Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex (PLC), Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam hiện dẫn đầu ngành nhựa đường với thị phần lên tới 40% và đứng thứ hai trong ngành mỡ nhờn Việt Nam (chỉ đứng sau Công ty Castrol BP-PETCO Việt Nam) với thị phần 12%.

(ii) *Ngành vận tải:* Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là doanh nghiệp duy nhất có hệ thống tuyến đường ống vận chuyển xăng dầu liên hoàn, kết nối qua 07 tỉnh thành phố. Năm tới 15% thị phần vận tải thủy Việt Nam, Tập đoàn cũng là đơn vị duy nhất có cảng tiếp nhận xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu chở dầu cỡ lớn với trọng tải tới 15.000 DWT.

(iii) *Ngành kinh doanh khí hóa lỏng (gas):* Cũng với việc sở hữu 52,37% cổ phần Tổng Công ty Gas Petrolimex, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chiếm khoảng 3% tổng thị phần ngành phân phối xăng dầu và khí đốt. Với nhu cầu tiêu dùng khí hóa lỏng (gas) được dự báo tiếp tục giữ ở mức cao trong 10 năm tới, triển vọng tăng trưởng và mở rộng thị phần của Tập đoàn trong lĩnh vực này vẫn còn rất lớn.

6. Triển vọng phát triển của ngành

** Tiêu thụ nhiên liệu từ dầu mỏ (gồm xăng, dầu, khí ga hóa lỏng) tiếp tục giữ đà tăng trưởng tốt trong 10 năm tới, nhờ vào:*

(i) Triển vọng kinh tế tích cực, với tốc độ tăng trưởng GDP trung bình trong 10 năm tới dự báo đạt 6,2%.

(ii) Tỷ lệ tăng trưởng nhanh của số lượng sở hữu phương tiện giao thông vận tải – trung bình 14,4% tới năm 2020 làm gia tăng nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu, đặc biệt là nhiên liệu dùng cho ô tô như xăng và dầu diesel. Bên cạnh đó, dư địa tăng phương tiện mới vẫn còn rất lớn trong vòng 05 năm tới do Tỷ lệ xe ô tô trên tổng dân số mới ở mức 21,5/1000 dân trong năm 2015.

(iii) Nhu cầu sử dụng khí hóa lỏng làm nhiên liệu trong sinh hoạt, lĩnh vực năng lượng và nông nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định cho tới năm 2025. Ngân hàng Thế giới (World Bank) ước tính hiện có khoảng 70% hộ gia đình Việt Nam sử dụng khí ga hóa lỏng và tỷ lệ sẽ tiếp tục được duy trì trong vòng 10 năm tới.

*** Nghị định số 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ có tác động tích cực tới lĩnh vực kinh doanh xăng dầu:**

Nghị định số 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu được ban hành ngày 03/09/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2014 được đánh giá là đem đến những đổi mới mang tính đột phá cho lĩnh vực kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam. Cụ thể như sau:

(i) Cho phép doanh nghiệp là đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân phân phối được tự quyết định về giá nếu biên độ dao động giá dưới 3%. Điều này tạo ra sự linh hoạt trong giá bán xăng dầu, giúp giá dầu trong nước sát hơn với diễn biến của giá dầu thế giới, khác với Nghị định 84/2009/NĐ-CP trước đó quy định giá xăng dầu do doanh nghiệp quyết định nhưng thực tế là do cơ quan quản lý nhà nước quyết định.

(ii) Không hạn chế mức giảm và số lần giảm giá, khi các yếu tố cấu thành biến động làm cho giá cơ sở giảm so với giá cơ sở liền kề trước đó. Bên cạnh đó, để kịp thời điều chỉnh theo diễn biến giá xăng dầu trên thị trường, khi giá cơ sở tăng vượt 3%, Nghị định cho phép thương nhân đầu mối gửi văn bản kê khai giá dự kiến mức điều chỉnh giá tới cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (Liên Bộ Công Thương - Tài chính) và được tự điều chỉnh trong biên độ 3% đến 7% so với giá cơ sở liền kề trước đó nếu không được Liên bộ trả lời trong vòng 03 ngày làm việc. Nhờ vào những đổi mới phù hợp hơn với cơ chế thị trường, theo thống kê trong năm 2015, đã có 21 đợt điều chỉnh giá xăng dầu và trong 05 tháng đầu năm 2016 tiếp tục có thêm 07 đợt điều chỉnh giá, bao gồm 03 lần điều chỉnh giảm và 04 lần điều chỉnh tăng. Như vậy, các đầu mối xăng dầu được linh hoạt điều chỉnh giá bán kịp thời với sự biến động của giá thị trường, tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu.

*** Bên cạnh đó, ngành nhựa đường và dầu mỡ nhờn có triển vọng tăng trưởng rất tốt trong thời gian tới, nhờ vào:**

(i) Cơ sở hạ tầng ở Việt Nam vẫn còn thiếu hụt, nhu cầu phát triển vẫn còn lớn, các dự án đường bộ vẫn tiếp tục được đẩy mạnh triển khai trong thời gian tới.

(ii) Giá nguyên vật liệu đầu vào - giá dầu thế giới phục hồi nhưng vẫn giữ ở mức thấp trong ít nhất 05 năm tới tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh hóa dầu.

7. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và 2016

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng giảm 2016/2015
Hợp nhất của Tập đoàn			
Tổng giá trị tài sản	50.844.627.972.075	54.244.434.491.698	6,69
Vốn chủ sở hữu	16.631.787.047.068	23.200.605.049.038	39,50
Doanh thu thuần	146.920.487.615.321	123.096.517.016.320	-16,22
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.082.583.916.023	6.122.735.213.279	49,97
Lợi nhuận khác	127.483.578.523	177.451.298.071	39,20
Lợi nhuận trước thuế	4.210.067.494.546	6.300.186.511.350	49,65
Lợi nhuận sau thuế	3.413.631.885.327	5.147.433.622.311	50,79
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	20,52	22,19	

(Nguồn: BCTC công ty mẹ và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn [TSLĐ/Nợ ngắn hạn]	lần	0,98	1,19
- Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	lần	0,73	0,89
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,67	0,57
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,06	1,34
- Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	lần	0,33	0,43
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	14,94	13,30
- Số ngày vòng quay hàng tồn kho	ngày	24	27
- Vòng quay các khoản phải thu	vòng	23,60	22,10

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
- Số ngày các khoản phải thu	ngày	15	16
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	2,77	2,34
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	2,32	4,18
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	22,22	25,85
- Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	6,43	9,80
- Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	2,78	4,97

(Nguồn: Tính toán từ BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

9. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận hợp nhất năm tài chính 2017 và 2018 của Tập đoàn

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016 (tỷ đồng)	Năm 2017		Năm 2018	
		Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2017
Doanh thu thuần	123.127	147.400	19,71%	162.140	10,0%
Lợi nhuận sau thuế	5.147	3.274	-36,39%	3.601	10,0%
Vốn chủ sở hữu	23.200	25.524	10,02%	28.076	10,0%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần (%)	4,18%	2,22%		2,22%	
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu (%)	22,18%	12,83%		12,83%	
Cổ tức (%) (*)	8,00	12,00		12,00	

(*): Mức cổ tức tối thiểu dự định chi trả.

(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

Với kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2016, Tập đoàn đã đề ra kế hoạch kinh doanh trong năm 2017 với doanh thu kế hoạch năm 2017 đạt 147.400 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế năm 2017 dự kiến đạt 3.274 tỷ đồng, sụt giảm 36,63% so với năm 2016. Doanh thu kế hoạch năm 2018 đạt 162.140 tỷ đồng, tăng trưởng 10% so với

năm 2017; lợi nhuận sau thuế năm 2018 dự kiến đạt 3.601 tỷ đồng, tăng trưởng 10% so với năm 2017.

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức đặt ra trên cơ sở nhận định thận trọng về tình hình kinh tế và giá dầu thế giới và trong nước. Bên cạnh đó, ngày 13/04/2016, Petrolimex và Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam (công ty con 100% vốn góp của Tập đoàn năng lượng số một Nhật Bản JX Nippon Oil & Energy) đã chính thức ký kết Thỏa thuận để Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam trở thành cổ đông chiến lược của Tập đoàn. Đây là sự kiện quan trọng đánh dấu mốc phát triển mới của Tập đoàn. Cùng với sự gia tăng về nguồn lực tài chính thì đồng thời cũng đặt ra sức ép lớn cho Tập đoàn trong việc thay đổi cách thức quản trị, tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả hoạt động, mang lại lợi ích cho cổ đông và xã hội

10. Một số nhân tố rủi ro đặc thù ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Hoạt động của Tập đoàn liên quan đến lĩnh vực xăng dầu, Tập đoàn phải chịu một số rủi ro đặc thù như sau:

Rủi ro biến động giá xăng dầu

Trong giai đoạn từ năm 2000 đến nay, giá xăng dầu thế giới đã chứng kiến nhiều mặt bằng giá và liên tiếp bị phá vỡ để xác lập mặt bằng mới do khủng hoảng kinh tế toàn cầu và bất ổn chính trị của các nước xuất khẩu dầu mỏ. Năm 2008 - 2009, chỉ trong 05 tháng, giá dầu mất gần hai phần ba, chạm 32 USD một thùng vào tháng 12/2008. Đây là thời điểm thế giới trải qua cuộc khủng hoảng kinh tế, xuất phát từ sự đổ vỡ cho vay dưới chuẩn tại Mỹ. Việc giảm sản xuất đã giúp giá dầu bật lên đầu năm 2009. Đến cuối tháng 06, giá lên trên 73 USD một thùng. Năm 2011, việc Libya ngừng sản xuất do nội chiến đã đẩy giá tăng 35% chỉ trong 03 tháng đầu năm, lên 127 USD một thùng. Mức giá đỉnh thứ 2 được thiết lập vào tháng 02/2012, sau khi Châu Âu áp đặt hàng loạt lệnh cấm vận thương mại lên dầu thô của Iran. Năm 2015 - 2016, dư cung toàn cầu do sự bùng nổ dầu đá phiến tại Mỹ đã khiến giá dầu lao dốc từ giữa năm 2014. Năm ngoái, dầu thô thế giới mất hơn 30% và chỉ riêng đầu năm nay đã mất 20%. Giữa năm 2014, một thùng dầu có giá 110 USD. Giá dầu sau đó đã giảm về vùng giá 30 USD trong bối cảnh nhu cầu yếu và nguồn cung từ Iran sắp tràn vào thị trường sau khi các lệnh trừng phạt quốc tế bị gỡ bỏ.

Cuối tháng 09/2016, Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) đã đồng thuận về một thỏa thuận cắt giảm sản lượng lần đầu tiên trong vòng 08 năm trở lại đây. Bộ trưởng Dầu mỏ của các nước cho biết OPEC đồng thuận hạn chế sản lượng của toàn nhóm ở mức 32,5 – 33 triệu thùng/ngày, tức là giảm gần 750.000 thùng so với sản lượng của OPEC trong tháng 08. Sau thông tin này, giá dầu ngay lập tức tăng vọt. Dầu thô biển Bắc giao dịch ở London tăng 6,5%, lên 48,96 USD/thùng. Giá dầu sau đó vẫn tiếp tục ổn định ở vùng trên 50 USD/ thùng cho tới thời điểm hiện tại. Với kỳ vọng các nước OPEC tiếp tục có được sự đồng thuận trong việc giữ giá dầu như hiện tại thì có thể kỳ vọng năm 2017 giá dầu sẽ ít biến động hơn. Tuy nhiên, với việc tân Tổng thống Mỹ Donald Trump mới đắc cử với nhiều chính sách kinh tế mới nhiều

khả năng sẽ tác động lớn tới giá dầu, khiến cho giá dầu có thể tiếp tục là mặt hàng chịu nhiều sự biến động.

Giá xăng dầu trên thế giới liên tục biến động bất thường sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nói chung và Tập đoàn nói riêng. Việc kinh doanh xăng dầu vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước giúp cho chiến lược giá của Petrolimex trở nên linh hoạt hơn trước tình hình biến động của giá cả xăng dầu thế giới, ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh.

Rủi ro cơ chế điều hành giá xăng dầu

Xăng dầu là mặt hàng chiến lược quốc gia và được Nhà nước quản lý giám sát chặt chẽ, đặc biệt dưới góc độ giá bán, chất lượng và sản lượng kinh doanh xăng dầu. Đây là mặt hàng thiết yếu thuộc danh mục bình ổn giá.

Kể từ cuối năm 2009 đến nay, giá xăng dầu trong nước đã được vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước và Nhà nước tiếp tục sử dụng các công cụ tài chính như thuế, Quỹ bình ổn giá để điều tiết giá xăng dầu nhằm ổn định vĩ mô và tránh tác động tiêu cực của biến động giá xăng dầu tới nền kinh tế.

Trong giai đoạn này, giá xăng dầu liên tục được điều chỉnh tăng/giảm linh hoạt với các biên độ khác nhau, mức giá thấp nhất trong giai đoạn này đối với xăng A92 là 11.000 đồng/lít (Quý I/2009) và cao nhất là 25.640 đồng/lít (tháng 07/2014), đối với dầu diesel là 10.000 đồng/lít (tháng 03/2009) và cao nhất là 23.310 đồng/lít (tháng 07/2013), tương tự đối với dầu hoả là 11.000 đồng/lít (tháng 03/2009) và 22.950 đồng/lít (tháng 07/2014), dầu mazut là 13.000 đồng/lít (tháng 01 và tháng 03/2010) và 19.200 đồng/lít (tháng 04 và 05/2012). Đợt điều chỉnh tăng giá với biên độ lớn nhất diễn ra trong ngày 24/02/2011 đối với xăng là 2.900 đồng/lít (tăng 17,7%), đối với dầu diesel là 3.550 đồng/lít (tăng 24,07%), dầu hoả là 3.100 đồng/lít (tăng 20,53%) và dầu mazut là 2.100 đồng/lít (tăng 16,62%). Năm 2014, biên độ điều chỉnh giá giảm nhiều nhất xảy ra vào đợt điều chỉnh giảm giá xăng dầu ngày 22/12/2014, với mức giảm đối với xăng là 2.050 đồng/lít (giảm 10,29%), dầu diesel là 1.420 đồng/lít (giảm 7,7%), dầu hoả là 1.570 đồng/lít (giảm 8,3%) và dầu mazut là 1.690 đồng/lít (giảm 11,4%). Mặc dù giá xăng dầu đã được điều chỉnh theo xu thế biến động của giá xăng dầu thế giới, tuy nhiên, do xăng dầu là mặt hàng nằm trong diện quản lý và bình ổn giá của Nhà nước, nên mức tăng/giảm giá xăng dầu trong nước nhiều thời điểm không cùng xu thế hoặc có biên độ điều chỉnh không tương ứng với mức tăng/giảm của giá xăng dầu thế giới.

Ngày 15/10/2009, Nghị định số 84/2009/NĐ-CP chính thức ra đời và có hiệu lực kể từ ngày 15/12/2009. Đây là tiền đề pháp lý quan trọng để thị trường xăng dầu Việt Nam phản ánh được xu hướng của giá xăng dầu thế giới, tiệm cận theo cơ chế thị trường nhưng có sự quản lý, giám sát của Nhà nước. Tuy nhiên, công tác điều hành, quản lý kinh doanh xăng dầu đã bộc lộ nhiều vấn đề chưa hợp lý, vì vậy đến ngày 03/09/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu thay thế Nghị định số 84/2009/NĐ-CP và có hiệu lực kể từ ngày

01/11/2014. Nghị định 83/2014/NĐ-CP ra đời đã tạo điều kiện để thị trường xăng dầu Việt Nam có khả năng tiếp cận thị trường xăng dầu khu vực và thế giới. Theo đó, hoạt động kinh doanh xăng dầu tiếp tục vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, phát huy quyền tự chủ kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Bảo đảm thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý Nhà nước, hài hòa lợi ích người tiêu dùng, doanh nghiệp và Nhà nước. Tính cạnh tranh, công khai, minh bạch trong kinh doanh xăng dầu được tăng cường đi đôi với quản lý chặt chẽ hệ thống phân phối xăng dầu, bảo đảm cung ứng ổn định xăng dầu trong hệ thống, bảo đảm chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường. Giá xăng dầu trong nước phản ánh kịp thời diễn biến giá xăng dầu thế giới; tàn suất, biên độ điều chỉnh giá xăng dầu phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, tâm lý người tiêu dùng. Nhiên liệu sinh học được khuyến khích phát triển nhằm giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu có nguồn gốc hóa thạch, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường.

Rủi ro cháy nổ và ô nhiễm môi trường

Mặt hàng xăng dầu là mặt hàng dễ gây cháy nổ và có thể gây thiệt hại lớn đối với các công ty kinh doanh xăng dầu nếu có sơ xuất xảy ra trong quá trình bảo quản, vận chuyển, lưu thông. Tuy nhiên, rủi ro này có thể kiểm soát nếu các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh được tuân thủ chặt chẽ. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam luôn coi trọng và ưu tiên hàng đầu công tác bảo đảm an toàn phòng chống cháy nổ, mua bảo hiểm tài sản, cháy nổ, trách nhiệm cộng đồng, môi trường,... Tập đoàn đã đầu tư hàng nghìn tỷ đồng để nâng cấp, hiện đại hóa kho cảng, tuyến ống xăng dầu, nâng cao hệ số an toàn trong vận hành khai thác, tổ chức tuyên truyền hướng dẫn luật phòng cháy chữa cháy, tập huấn và đào tạo cho cán bộ nhân viên.

○ Rủi ro về sự biến động giá trên Thị trường chứng khoán

Sau khi được chấp thuận niêm yết, cổ phiếu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sẽ chính thức giao dịch và giá cổ phiếu sẽ được xác định dựa theo cung và cầu thị trường. Giá cổ phiếu sau khi niêm yết của Tập đoàn sẽ chịu ảnh hưởng từ tình hình chung của thị trường chứng khoán Việt Nam. Các cổ đông của Tập đoàn sẽ chịu rủi ro về biến động giá cổ phiếu của Tập đoàn. Ngoài tình hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn thì có nhiều yếu tố khác có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Petrolimex, ví dụ như tình hình kinh tế - xã hội nói chung, các ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp từ thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán hoặc các sự kiện khác không lường trước được. Sự biến động tiêu cực của giá cổ phiếu Tập đoàn có thể ảnh hưởng đến thương hiệu, uy tín của Petrolimex cũng như có thể gây thiệt hại cho cổ đông của Công ty. Tuy nhiên, với việc có sự góp mặt của 02 cổ đông lớn là Bộ Công thương và Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam với tổng tỷ lệ sở hữu hơn 83,8% tổng số cổ phần của Petrolimex sẽ giúp giá cổ phiếu của Petrolimex hạn chế được rủi ro biến động giá.

- Rủi ro trong công tác quản lý

Với việc sở hữu hơn 70 công ty con, cùng hệ thống các công ty liên doanh, liên kết trải rộng tất cả các địa phương trên khắp cả nước và các nước láng giềng, cũng khiến cho rủi ro về công tác quản lý, quản trị của Tập đoàn. Tuy nhiên, với kinh nghiệm đã có được từ trước tới nay, bên cạnh đó Tập đoàn có sự hỗ trợ rất lớn về công tác quản trị của Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam – một trong những thành viên của Tập đoàn JX Holdings – Tập đoàn năng lượng số một của Nhật Bản có nhiều năm kinh nghiệm ở thị trường phát triển và chuyển quản trị theo mô hình tập đoàn sẽ giúp Petrolimex hạn chế được rủi ro trong việc quản lý và quản trị các đơn vị thành viên.